# BÁO BÀI - LỚP 2A – ISP04

Class Assignment Report - Grade 2A

*(Tuần/week: 2 Từ ngày/From 25/08/2025 đến ngày/To 29/08/2025)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Thị Nguyên*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>(18/08/25) | | **Đọc sách** | | |
| | 1 | **Đạo đức** | Qúy trọng thời gian | Chuẩn bị SGK, màu tô |
| | 2 | **Toán** | Ôn tập các số đến 100 - tiết 1 | SGK Toán 2, VBT Toán 2, vở ô ly, bút chì, gôm, bút mực, bảng con, bút lông |
| | 3 | **GTS** | Giá trị Yêu Thương<br>Yêu thương là? | Chuẩn bị bút chì, màu, hồ dán |
| | 4 | **Tiếng Việt** | Bài 1: Bé Mai đã lớn<br>Đọc Bé Mai đã lớn | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 5 | **Tiếng Việt** | Bài 1: Bé Mai đã lớn<br>Đọc Bé Mai đã lớn | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 6 | **Math** | Khan Maths: Addition and subtraction within 20 (Cont.) | |
| | 7 | **Math** | | |
| | 8 | **English (Expat)** | Unit 1_ Lesson 1 _ SB & WB | |
| | 9 | **English (Expat)** | | |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>(19/08/25) | | **Đọc sách** | | |
| | 1 | **English** | Review Unit Starter & Check WB | |
| | 2 | **English** | | |
| | 3 | **Bơi** | - Phối hợp động tác đạp chân ếch + động tác tay ếch và kết hợp thở nước. | -Học sinh mang đồ bơi, kính bơi, ( nón bơi nếu có), phụ huynh nhớ ghi tên, lớp lên vật |
| | 4 | **Bơi** | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Học kỹ thuật xuất phát - quay vòng trong thi đấu. | dụng bơi để tránh thất lạc.<br>-Học sinh mang thêm khăn tắm,dầu gội, tăm bông,nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt. |
| | 5 | **Tiếng Việt** | Viết chữ hoa A | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 6 | **Toán** | Ôn tập các số đến 100 - tiết 2 | SGK Toán 2, VBT Toán 2, vở ô ly, bút chì, gôm, bút mực, bảng con, bút lông |
| | 7 | **KNS** | Định hướng đầu năm học | Chuẩn bị bút chì, màu, hồ dán |
| | 8 | **English (Expat)** | Unit 1_ Lesson 2 _ SB & WB | |
| | 9 | **English (Expat)** | | |
| **Thứ Tư** *Wednesday* (20/08/25) | | **Đọc sách** | | |
| | 1 | **Toán** | Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 - tiết 1 | SGK Toán 2, VBT Toán 2, vở ô ly, bút chì, gôm, bút mực, bảng con, bút lông |
| | 2 | **GDTC** | - Tập bài khởi động cơ bản<br>- Học đội hình đội ngũ<br>- Chơi trò chơi vận động. | Mang giày và mang bình nước cá nhân. |
| | 3 | **GDTC** | | |
| | 4 | **Tiếng Việt** | Từ và câu | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 5 | **Tiếng Việt** | Bài 2: Thời gian biểu Đọc Thời gian biểu | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 6 | **STEAM PBL** | Rơi về phía Trái đất | |
| | 7 | **STEAM PBL** | Rơi về phía Trái đất | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | 8 | **Âm nhạc** | Học hát Ngày mùa vui | SGK, bình nước cá nhân |
| | 9 | **Âm nhạc** | Học hát Ngày mùa vui (tt) | SGK, bình nước cá nhân |
| **Thứ Năm** *Thursday* (21/08/25) | | **Đọc sách** | | |
| | 1 | **Mỹ thuật** | Back to school | Giấy A4, bút chì, bút màu, tẩy |
| | 2 | **Mỹ thuật** | | |
| | 3 | **English (Expat)** | Unit 1_ Lesson 3 _ SB & WB | |
| | 4 | **English (Expat)** | | |
| | 5 | **Toán** | Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 - tiết 2 | SGK Toán 2, VBT Toán 2, vở ô ly, bút chì, gôm, bút mực, bảng con, bút lông |
| | 6 | **Tin học - CNKT** | Làm quen với máy vi tính | Học tại ICT |
| | 7 | **Tin học - CNKT** | | |
| | 8 | **Tiếng Việt** | Nghe-viết Bé Mai đã lớn<br>Bảng chữ cái. Phân biệt âm c/k | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 9 | **Tiếng Việt** | Mở rộng vốn từ Trẻ em | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| **Thứ Sáu** *Friday* (22/08/25) | | **SHCN** | | |
| | 1 | **English** | Khan Kids lessons | HS mang theo TBĐT |
| | 2 | **English** | | |
| | 3 | **Tiếng Việt** | Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, lời khen ngợi | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 4 | **Toán** | Tia số, số liền trước, số liền sau - tiết 1 | SGK Toán 2, VBT Toán 2, vở ô ly, bút chì, gôm, bút mực, bảng con, bút |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | lông |
| | 5 | **TNXH** | Các thế hệ trong gia đình | Chuẩn bị đồ dùng học tập, sách vở, bút màu. |
| | 6 | **Tiếng Việt** | Nói, viết lời tự giới thiệu<br>Đọc một chuyện về trẻ em | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 7 | **Tiếng Việt** | Nói, viết lời tự giới thiệu<br>Đọc một chuyện về trẻ em | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 8 | **Sự kiện/ Tự học** | | |
| | 9 | **Sự kiện/ Tự học** | | |
| | | | | |